

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/KHCH - HHT

Bắc Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 09 năm 2025.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ QĐ số 748 / QĐ – UBND tỉnh Lâm Đồng ngày, 15 tháng 8 năm 2025 Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ công văn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 499/UBND – VHXXH ngày 3 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa, về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025- 2026.

Căn cứ kế hoạch số 28/KHGD – HHT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của trường TH Hà Huy Tập.

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG

Trường tiểu học Hà Huy Tập là đơn vị đóng trên địa bàn tổ dân phố 3, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của đảng ủy, UBND phường Bắc Gia Nghĩa, phòng VHXX giám sát kịp thời của hội đồng nhân dân các cấp, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực.

Phường Bắc Gia Nghĩa đời sống của một số hộ dân chưa ổn định; khoảng 20% phụ huynh còn buông lỏng quản lý, chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em.

Đổi mới sách giáo khoa, chương trình giáo dục phổ thông 2018 vừa tạo điều kiện vừa là thách thức đối với nhà trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

1. Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng văn hoá xã hội và Đảng ủy, UBND chính quyền địa phương, nhân dân phường Bắc Gia Nghĩa và Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;

Học sinh đa số đều ngoan ngoãn, có ý thức học tập và rèn luyện tốt; đa số phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em mình.

2. Khó khăn:

Về cơ sở vật chất: Thiếu nhà hiệu nên sử dụng phòng học để làm việc. Đồ dùng dạy học chưa đầy đủ. Phòng tin học một số máy tính đã hết thời gian khấu hao hư hỏng. Số máy quá ít chưa đáp ứng đủ cho việc học tin học.

Về đội ngũ: Giáo viên thiếu, một số GV tiếp cận công nghệ thông tin hạn chế nên ít nhiều cũng ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy.

Học sinh: Học sinh hầu hết là con em người dân lao động, một số gia đình có đời sống còn khó khăn, nhiều gia đình là dân di cư từ địa phương khác đến, cuộc sống không ổn định, trình độ dân trí còn thấp, nhiều gia đình làm nương rẫy xa nên việc học tập của con em chưa được quan tâm đúng mức, nhận thức xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế.

3. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng VHXX, Đảng ủy, UBND, chính quyền địa phương và nhân dân phường Bắc Gia Nghĩa và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Tổng số học sinh trường có 15 lớp với 430 học sinh, trong đó nữ 191 học sinh; học sinh dân tộc 117 em, nữ DT 50em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh bán trú: 70 em ; tỉ lệ học sinh/lớp: 29 em; học sinh được học 8 buổi/tuần: 430 em.

Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc		Khuyết tật		Lưu ban		Nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
				TS	Nữ	TS	Nữ	T S	Nữ			
I	3	88	41	23	12	04	0	04		01		
II	3	78	35	19	9	03	0	01		01		
III	3	80	3	22	7	0	0	01		01		
IV	3	92	43	25	11	0	0	01		01		
V	3	92	37	28	11	0	0	0		02	01	
Tổng	15	430	191	111	50	07	0	07		06	01	

4. Tình hình đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường

Tổng số biên chế: 22. Trong đó: QL: 02; GV: 17; Nhân viên: 03

Hợp đồng: 06 Trong đó: GV: 04; Nhân viên: 02 bảo vệ

Trình độ

	Số lượng	Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		Khác	Đảng viên	TCLL CT
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
CBQL	2	1	50	1	50						2	2
GV	17			16	93,75			01	6,25		07	
NV	3			02	66,7	01	33,3				02	
Cộng	22	1	50	19	86,36			01	6,25		11	2

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

5. Về cơ sở vật chất hiện có của nhà trường

Phòng học	Nhà đa năng	Thư viện	Thiết bị	Văn phòng	Phòng HT	Phòng PHT	Phòng VT-KT	Nhà bếp	Nhà ăn	Nhà vệ sinh
25	0	0	01	1	1	1	1	1	0	2

- Không có phòng tin học có 7 máy tính được kết nối mạng Internet (điểm chính), điểm lẻ 7 máy tính được kết nối mạng Internet.

- Bàn ghế học sinh: 216 bộ

III. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC

Mục tiêu 1: Thực hiện nhiệm vụ năm học

Mục tiêu 2: Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. (Mục tiêu ưu tiên)

Mục tiêu 3: Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

Mục tiêu 4: Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, ôn tập cho học sinh chưa hoàn thành các môn học.

Mục tiêu 5: Kiểm tra đánh giá thúc đẩy hoạt động chuyên môn.

Mục tiêu 6: Quản lý chuyên môn

IV. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với giáo dục tiểu học.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới theo Đề án được phê duyệt; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý các môn học và hoạt động giáo dục, phối hợp chỉ đạo thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, phường, đặc khu với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Năm học 2025 -2026 nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng VHXH xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với thực tiễn.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

+ Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày tựu trường : lớp 1-5 tựu trường 25/8/2025(Lớp 1 học 02 tuần không)
- Ngày khai giảng vào ngày 05/9/2025
- Học kỳ I: Từ thứ 2 ngày 8/9/2025 đến trước ngày 15/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). Kết thúc năm học trước 10/6/2025
- Xét HTCTTH trước ngày 30/5/2026
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.
- Sinh hoạt chuyên môn 1 tháng 1 lần vào cuối tháng.
- Sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch của cấp trên.

2.1. Công tác dạy - học

+ Giáo viên

a. Tư tưởng

- Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc sự phân công của nhà trường.
- 100% GV có tư tưởng tốt, yêu nghề, mến trẻ, tận tâm với nghề nghiệp. Thấm nhuần quan điểm giáo dục của Đảng, Nghị quyết của tỉnh ủy, thị ủy về công tác giáo dục, Chỉ thị của UBND tỉnh về nhiệm vụ năm học, nghiên cứu kỹ nhiệm vụ năm học của PGD và của nhà trường.
- Trau dồi phẩm chất, tác phong mẫu mực của người giáo viên nhân dân, chống mọi biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín nhà giáo. Đẩy mạnh việc **“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”**. Thực hiện **“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”**.

* Biện pháp

- Quán triệt kịp thời đến 100% CB – GV – NV các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng; các văn bản chỉ thị của ngành, của chính quyền.
- Đưa nội dung các cuộc vận động vào sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp giáo viên hiểu rõ yêu cầu và ý nghĩa của cuộc vận động, từ đó có ý thức rèn luyện, tu dưỡng hoàn thiện bản thân góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của ngành.

- Phối hợp với Công đoàn kịp thời giải quyết những khúc mắc, mâu thuẫn nội bộ, xây dựng khối đoàn kết, luôn động viên giúp đỡ lẫn nhau, có thái độ, cử chỉ giao tiếp đúng mực với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và nhân dân.

b. Chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn của ngành, của trường. Tích cực tự học tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường dự giờ đúc rút kinh nghiệm giảng dạy.

- Tiếp tục thực hiện thay sách giáo khoa lớp 5. Thường xuyên dự giờ góp ý, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học về phương pháp dạy.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Lên lớp đầy đủ giáo án, tích cực nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học, thường xuyên sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Thực hiện dạy đúng, dạy đủ theo kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục 2 theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.)

- Tổ chức nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, của trường. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo phương pháp mới phải có tính ưu việt về việc phát triển năng lực, phẩm chất, kiến thức của người học. Trong đó chú ý đến một số năng lực, phẩm chất như: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề, chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm; trung thực, kỉ luật...của học sinh; đồng thời học sinh được trải nghiệm, chia sẻ để tìm ra kiến thức mới dưới sự hỗ trợ kịp thời của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương; xác định rõ những năng lực cần chú trọng để phát triển cho học sinh trong năm học đối với mỗi lớp học. Từ đó chủ động lựa chọn nội dung thực hiện, hình thức và cách thức tổ chức thực hiện để giúp các em đạt được mục tiêu học tập và rèn luyện đề ra.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong dạy học, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Phát huy tinh thần tự học, tự tìm tòi cập nhật kiến thức trong mọi lĩnh vực để phục vụ tốt công tác giảng dạy theo đúng tinh thần “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá kết quả học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% GV được bồi dưỡng về chuyên môn, được dự giờ thao giảng, hiểu bản chất các modul đã được tập huấn.

- 100% GV nghiên cứu bài và có kế hoạch bài dạy đầy đủ trước khi lên lớp.

2.2. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được học môn Tiếng Anh và tin học.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Đẩy mạnh các phong trào mũi nhọn, tích cực tham gia các hội thi như: Thi Olympic toán tuổi thơ, Tiếng Anh trên mạng, Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, cá nhân chơi bổ ích như: Hùng Biện Tiếng Anh, Văn nghệ, TDTT, ngày hội thiếu nhi vui khỏe...

*** Các hội thi thực hiện trong năm**

- Thi "Giữ vở sạch- viết chữ đẹp" (cá nhân, lớp) tổ chức tháng 12 và 4/2025;
- Thi mô hình sáng tạo dành cho thiếu niên tỉnh Lâm Đồng, cấp trường tổ chức vào tháng 12/2025.
- Thi hùng biện Tiếng Anh
- Thi toán tuổi thơ lớp 5 (theo văn bản cấp trên).
- Thi TV dành cho HS dân tộc. (theo văn bản cấp trên).
- Thi giải toán, TA, TV, LS trên mạng. (tháng 9/2025- 4/2026)

*** Các hoạt động ngoại khóa:**

- Tổ chức tết trung thu 06/10/2025 (15/08/2025 âm lịch)
- Hội diễn văn nghệ 20/11
- Hội chợ xuân
- Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe chào mừng ngày thành Đoàn 26/3
- Tổ chức ngày hội đọc sách và quyên góp sách vào tháng 4/2026.

*** Kết quả cuối năm:**

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 94 % trở lên
- Tỷ lệ lên lớp sau thi lại: 95 % trở lên
- Tỷ lệ HS khen thưởng: xuất sắc toàn diện: 25- 30%;
- HS tiêu biểu: 30 - 40 %
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%
- Lớp tiên tiến: 10 /15 lớp
- Lớp giữ vở sạch - viết chữ đẹp: 10/15 lớp
- Đội viên xuất sắc: 15 %
- Hoàn thành chương trình lớp học:

*** Chỉ tiêu cụ thể từng khối, lớp**

Khối 1	Hoàn thành XS		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số học sinh
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Lớp 1A1	11	32,4%	12	35,3%	9	26,4%	2	5,9	34
Lớp 1A2	10	30,3%	13	39,4%	8	24,3%	2	6%	33
Lớp 1A3	7	31,8%	8	36,4%	6	27,3%	1	4,5	22
Tổng khối 1	28	31,5%	33	37,1%	23	25,8%	5	5,6%	89
Khối 2	Hoàn thành XS		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số học sinh
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Lớp 2a1	7	22,6	12	38,7	11	35,5	1	3,2	31
Lớp 2a2	7	22,6	12	38,7	11	35,5	1	3,2	31
Lớp 2a3	4	23,6	6	35,3	06	35,3	1	5,8	17
Tổng khối 2	18	22,8	30	38,0	28	35,4	3	3,8	79
Khối 3	Hoàn thành XS		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số học sinh
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Lớp 3a1	6	21,4	12	42,9	9	32,1	1	3,6	28
Lớp 3a2	7	23,3	12	40,0	10	33,4	1	3,3	30

Lớp 3a3	4	19,0	8	38,1	8	38,1	1	4,8	21
Tổng khối 3	17	21,5	32	40,5	27	34,2	3	3,8	79
Khối 4	Hoàn thành XS		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số học sinh
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Lớp 4A1	6	17,64	13	38,23	13	38,23	2	5,88	34
Lớp 4A2	5	15,2%	12	36,4%	16	48,4%			33
Lớp 4A3	5	20,83	8	33,33	10	41,67	1	4,17	24
Tổng khối 4	16	17,58	33	36,26	39	42,86	3	3,3	91
Khối 5	Hoàn thành XS		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số học sinh
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Lớp 5A1	5	14,71	7	20,59	22	64,7			34
Lớp 5A2	7	18,9	10	27	20	54,1			37
Lớp 5A3	3	14,29	6	28,57	12	57,14			21
Tổng khối 5	15	16,30	23	25	54	58,70			92
Toàn trường	94	21,86	151	35,11	171	39,77	14	3,26	430

- Hoàn thành chương trình tiểu học 100%.
- Mức độ đạt được về Năng lực:

+ Năng lực chung:

Khối				Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Năng lực chung	Tự chủ tự học	Tốt	SL	52	48	49	54	32
			TL	58,4%	60,8	62,0	59,34	34,78
		Đạt	SL	32	28	27	34	60
			TL	36%	35,4	34,2	37,36	65,22
		CCG	SL	5	3	3	3	
			TL	5,6%	3,8	3,8	3,3	
	Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	52	48	49	61	45
			TL	58,4%	60,8	62,0	67	48,9
		Đạt	SL	32	28	27	27	47
			TL	36%	35,4	34,2	29,7	51,1
		CCG	SL	5	3	3	3	
			TL	5,6%	3,8	3,8	3,3	
	GQVĐ và Sáng tạo	Tốt	SL	52	48	49	54	45
			TL	58,4%	60,8	62,0	59,34	48,9
		Đạt	SL	32	28	27	34	47
			TL	36%	35,4	34,2	37,36	51,1
		CCG	SL	5	3	3	3	
			TL	5,6%	3,8	3,8	3,3	

+ Năng lực đặc thù

Khối 1				Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	Tốt	SL	52	48	49	61	40
			TL	58,4%	60,8	62,0	67	43,47

	Đạt	SL	32	28	27	27	52
		TL	36%	35,4	34,2	29,7	56,53
	CCG	SL	5	3	3	3	
		TL	5,6%	3,8	3,8	3,3	
Tinh toán	Tốt	SL	54	48	49	54	45
		TL	60,7%	60,8	62,0	59,34	48,9
	Đạt	SL	30	28	27	34	47
		TL	33,7%	35,4	34,2	37,36	51,1
	CCG	SL	5	3	3	3	
		TL	6,7%	3,8	3,8	3,3	
Khoa học	Tốt	SL	49	48	49	61	55
		TL	55,1%	60,8	62,0	67	59,78
	Đạt	SL	35	31	30	27	37
		TL	39,3%	39,2	38,0	29,7	40,22
	CCG	SL	5	0		3	
		TL	5,6%			3,3	
Công Nghệ	Tốt	SL			50	61	55
		TL			63,3	67	59,78
	Đạt	SL			27	27	37
		TL			36,7	29,7	40,22
	CCG	SL			0	61	40
		TL			0	3	
Tin học	Tốt	SL			50	3,3	
		TL			63,3	61	55

		Đạt	SL			27	67	59,78
			TL			36,7	27	37
		CCG	SL			0	29,7	40,22
			TL			0	3	
	Thảm mĩ	Tốt	SL		49	49	3,3	
			TL		62,0	62,0	54	56
		Đạt	SL		30	30	59,34	60,86
			TL		38,0	38,0	34	36
		CCG	SL		0	0	37,36	39,14
			TL		0	0	3	
	Thể chất	Tốt	SL		49	49	3,3	
			TL		62,0	62,0	54	56
		Đạt	SL		30	30	59,34	60,86
			TL		38,0	38,0	34	36
		CCG	SL		0	0	37,36	60,86
			TL		0	0	3	

- ớc độ đạt được về phẩm chất:

Khối				Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Phẩm chất	Yêu nước	Tốt	SL	63	63	63	61	60
			TL	70,8%	79,7	79,7	67	65,21
		Đạt	SL	26	16	16	27	42
			TL	29,2%	20,3	20,3	29,7	34,79
		CCG	SL	0	0	0	3	
			TL	0	0	0	3,3	

	Nhân ái	Tốt	SL	63	50	50	61	65
			TL	70,8%	63,3	63,3	67	70.65
		Đạt	SL	26	27	27	27	27
			TL	29,2%	36,7	36,7	29,7	39,25
		CCG	SL	0	0	0	3	
			TL	0	0	0	3,3	
	Chăm chỉ	Tốt	SL	63	48	49	61	65
			TL	70,8%	60,8	62,0	67	70.65
		Đạt	SL	26	30	29	27	27
			TL	29,2%	39,2	38,0	29,7	39,25
		CCG	SL	0	0	0	3	
			TL	0	0	0	3,3	
	Trung thực	Tốt	SL	63	60		61	64
			TL	70,8%	76,0	76,0	67	69,56
		Đạt	SL	26	19	19	27	28
			TL	29,2%	34,0	34,0	29,7	30,43
		CCG	SL	0	0	0	3	
			TL	0	0	0	3,3	
	Trách nhiệm	Tốt	SL	63	48	49	61	65
			TL	70,8%	60,8	62,0	67	70.65
		Đạt	SL	26	30	29	27	27
			TL	29,2%	39,2	38,0	29,7	39,25
		CCG	SL	0	0	0	3	
			TL	0	0	0	3,3	

2.2. Chất lượng đội ngũ

Chỉ tiêu:

- Thao giảng: 02 tiết /1 giáo viên/ năm;
- Dự giờ ọc hỏi rút kinh nghiệm: 10 tiết trở lên.
- Sinh hoạt tổ chuyên môn: 1 tháng 2 lần do tổ trưởng chủ trì;
- Chuyên đề: 5 tiết/ năm;
- Hướng dẫn HS làm mô hình sáng tạo ít nhất mỗi khối 1 mô hình;
- Giáo viên giỏi: cấp trường 17 đ/c;
- Sáng kiến kinh nghiệm : 6 - 10 sáng kiến;
- Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp: 100%;
- GVCN giỏi : 3 - 4 GV
- Kiểm tra HĐSP giáo viên 30%/năm
- Kiểm tra hoạt động của tổ khối: 5/5 khối (100%);
- Kiểm tra chuyên đề, đột xuất 100% giáo viên;
- Duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học.

* Xếp loại thi đua cuối năm

- Lao động tiên tiến: 90% trở lên
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 6 - 9 đồng chí
- Bằng khen cấp Tỉnh: 1-2 đ/c

* Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

Xuất sắc: 70%; Khá: 30%

* Xếp loại viên chức cuối năm đạt:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20%, không có VC không hoàn thành nhiệm vụ.

2.3. Đối với các đoàn thể trong nhà trường:

- Chi đoàn: Xuất sắc
- Liên đội: Xuất sắc
- Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến

2.3.1. Công tác Đoàn- Đội

- Đoàn thanh niên phối hợp với đội làm tốt công tác giáo dục đội viên, sao nhi đồng.
- Làm được 1 công trình măng non
- 01 tháng ra 01 số chương trình phát thanh măng non, tương ứng với một chương trình phát thanh theo chủ điểm.
- Hàng tháng tổ chức 1 buổi ngoại khóa sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm.
- Thành lập được đội cờ đỏ, đội phụ trách sao, đội phát thanh măng non.
- Phát động phong trào: Nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ, vòng tay bè bạn, đôi bạn cùng tiến...

- Tuyên truyền về ATGT, Phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống một số bệnh thông thường,...

- Duy trì tốt múa hát sân trường.

- Có 98 - 100% số em trong độ tuổi được kết nạp vào Đội.

- 95 - 100% đội viên thực hành được nghi thức Đội;

- 100% các em đội viên, nhi đồng thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, nội qui nhà trường.

- 100% nhi đồng tham gia sinh hoạt Sao.

- Có 50% đội viên xuất sắc; 50% đội viên tích cực.

*** Biện pháp**

- Chỉ đạo, phối hợp với các tổ khối trưởng lên kế hoạch xuyên suốt năm học để chủ động trong việc chỉ đạo và tổ chức các hoạt động dạy học.

- Phối hợp các đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt".

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hàng tháng triển khai và đánh giá việc thực kế hoạch kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm. Mở chuyên đề ở tất cả các khối lớp để thống nhất phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ khối trưởng nâng cao vai trò tổ chức và chỉ đạo các hoạt động của khối: lập kế hoạch cụ thể, rõ ràng từng tháng, từng tuần và triển khai kịp thời tới mọi thành viên trong khối, lên lịch báo giảng chính xác. Tổ chức sinh hoạt khối đều đặn, nghiêm túc với nội dung phong phú để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên năng động, sáng tạo, linh hoạt trong mọi hoạt động dạy - học; tích cực sử dụng, khai thác hết hiệu quả của đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường làm đồ dùng và hướng dẫn học sinh tự làm đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học.

- Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX, tích cực tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đẩy mạnh việc đổi mới chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn bằng nhiều hình thức: đột xuất, báo trước..., nội dung kiểm tra đa dạng bao quát các mặt hoạt động.

- Đảm bảo thông tin hai chiều (giáo viên - phụ huynh) chính xác và đúng thời gian quy định (thông qua zalo, edu..., họp phụ huynh, mời phụ huynh lên gặp, giáo viên đến nhà).

- Ngoài việc tự hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, giáo viên cần quan tâm tới việc tự trao đổi kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho mình thông qua dự giờ thăm lớp, đăng ký tiết dạy tốt, tiếp tục nghiên cứu học tập và vận dụng tốt các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của trường, phòng tổ chức, học tập qua internet, sách báo, tạp chí giáo dục... Biết vận dụng sáng kiến kinh nghiệm của bản thân, của đồng nghiệp vào giảng dạy.

3. Học sinh

- Thực hiện tốt giờ học trên lớp, tự học ở nhà, tích cực tham gia xây dựng bài, xây dựng phong trào tự quản ở lớp.

- Thực hiện trung thực, tự giác trong học tập, nghiêm túc trong khi kiểm tra, phát huy tinh thần chủ động, tự chủ, sáng tạo trong học tập và đánh giá.
- Hưởng ứng tốt các phong trào thi đua của nhà trường như: phong trào “Vở sạch - Chữ đẹp”, phong trào “Xây dựng buổi học tốt, giờ học tốt”...

*** Chỉ tiêu:**

- * Tỷ lệ chuyên cần: 98 - 100%
- * Tỷ lệ bỏ học giữa chừng: 0%
- * Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình lớp học đạt: 95% trở lên
- * Học sinh HTCTTH: 92/92 học sinh, đạt tỷ lệ 100%
- * Lớp Tiên tiến: 10/15 lớp
- * Lớp Vở sạch - Chữ đẹp: 10/15 lớp

c. Học sinh tham gia các phong trào

- Tham gia có chất lượng các phong trào do nhà trường và cấp trên tổ chức như: Giao lưu Tiếng Việt dành cho học sinh dân tộc thiểu số, Olympic Tiếng Việt – Toán tuổi thơ, Hùng biện Tiếng Anh....

- Có ít nhất 1 sản phẩm sáng tạo kỹ thuật tham gia thi áp trên.

*** Biện pháp**

- Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động lên kế hoạch bài học, điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, bám sát yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng của từng bài, phù hợp với đối tượng học sinh, để tiết dạy diễn ra tự nhiên, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Trong mỗi giờ dạy giáo viên cần quan tâm tới từng đối tượng học sinh, chú trọng việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy, tạo điều kiện để học sinh được thể hiện mình, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong các hoạt động học tập.

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học;

- Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh, kịp thời hỗ trợ học sinh hoàn thành yêu cầu kiến thức, năng lực, phẩm chất.

- Nghiên cứu kỹ tài liệu hướng dẫn học và thiết kế bài giảng, tích cực tìm tòi tài liệu, chủ động linh hoạt trong việc áp dụng chương trình mới.

- Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, gần gũi, thương yêu, tận tình giúp đỡ học sinh, coi các em như chính con em mình.

- Nghiên cứu kỹ tài liệu hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống để có kế hoạch cụ thể, phù hợp cho từng bài học, từng đối tượng học sinh. Làm tốt công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng chủ đề và thời gian thích hợp.

- Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở học sinh giữ vở sạch, viết chữ đẹp. Cuối tháng chấm, xếp loại một lần và theo dõi trong sổ chủ nhiệm.

- Thường xuyên liên lạc, thăm hỏi gia đình học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh và địa phương để giáo dục các em, đặc biệt là học sinh cá biệt, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Giáo viên chủ nhiệm phân loại học sinh theo trình độ ngay từ đầu năm học để có kế hoạch dạy học phù hợp.

- Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực, phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng: kết thúc mỗi đợt, mỗi phong trào thi đua có sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm.

- Ban giám hiệu lên thời khoá biểu hợp lý, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện tiến độ giảng dạy của giáo viên.

- Bám sát yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản của từng giai đoạn học tập (cuối HKI, cuối năm học) để ra đề kiểm tra phù hợp, tổ chức kiểm tra, chấm bài nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng học sinh.

4./ Công tác ôn tập học sinh chưa hoàn thành các môn học – Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

4.1. Ôn tập học sinh chưa hoàn thành

a. Chỉ tiêu: (có biểu mẫu kèm theo)

- 98 % trở lên học sinh hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học
- 98 - 100% học sinh hoàn thành các năng lực.
- 98- 100% học sinh hoàn thành các phẩm chất.
- 98% trở lên học sinh hoàn thành chương trình lớp học.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

b. Biện pháp:

- Đầu năm học giáo viên cần nắm bắt tình hình học sinh học còn chậm để có kế hoạch ôn tập.

- GVCN Lập sổ theo dõi học sinh tiếp thu chậm, có kế hoạch, biện pháp ôn tập từng học sinh.

- Dạy học sinh chưa hoàn thành vào tiết ôn tập để theo kịp chương trình: Bằng cách tìm hiểu xem học sinh hỏng kiến thức nào ôn tập kiến thức đó, cần kiên trì, nhẫn nại, dẫn dắt học sinh làm bài, để cuối năm học sinh làm bài kiểm tra học kì đạt kết quả tốt.

- Đổi mới phương pháp đánh giá học sinh trong nhận xét đưa biện pháp hỗ trợ giúp học sinh chưa hoàn thành nội dung bài học. Việc kiểm tra nhận xét bài thường xuyên đối với các em, tìm ra các biện pháp hỗ trợ tích cực có hiệu quả giúp các em tiến bộ.

- Đổi mới phương pháp dạy học hóa cá nhân, dạy lại những kiến thức các em chưa hoàn thành ở lớp dưới để giúp các em lấy lại kiến thức, nâng cao học lực.

- Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn các em học ở nhà.

4.2. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

a. Chỉ tiêu:

- Tham gia thi Hùng biện Tiếng Anh cấp thành phố 1 đội (nếu có tổ chức).

- Thi Olympic Toán tuổi thơ cấp TP (1 đội).
- Tham gia thi Tuần lễ văn hóa văn hóa thể thao do tỉnh đoàn tổ chức phân vẽ tranh 5 - 7 em.
- Tổ chức và tham gia 100% các cuộc thi do các cấp tổ chức.

b. Biện pháp:

- Tổ chức các hội thi Hùng biện Tiếng anh, văn nghệ, vẽ tranh cấp trường, chọn học sinh thi cấp trên. Giáo viên chủ nhiệm lớp, GV bộ môn chuyên ngành có trách nhiệm bồi dưỡng và lựa chọn học sinh lớp mình tham gia hội thi cấp trường và ôn luyện bồi dưỡng cho đội tuyển tham gia thi các cấp đạt kết quả tốt.
- Phát động trong nhà trường các phong trào thi đua theo từng chủ điểm.

5. Hoạt động trải nghiệm

- Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:
 - + Hằng tuần, thực hiện vào tiết 1 của buổi sáng thứ hai với nội dung cập nhật với tình hình thực tế của nhà trường và kế hoạch của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục, rèn kĩ năng sống cho học sinh;
 - + Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh tập hát Quốc ca các buổi lễ theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Thực hiện tập thể dục giữa giờ cho học sinh. (Trong điều kiện vừa dạy học vừa phòng dịch sẽ không tổ chức các hoạt động tập thể tại sân trường, tổ chức chào cờ tại lớp học);
 - + Nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm bằng nhiều hình thức.
- Tổ chức kỉ niệm ngày lễ:
 - + Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, tìm hiểu các giá trị văn hoá tại địa phương. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.
 - + Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
- Thể dục giữa giờ: Bài thể dục giữa giờ kết hợp với các bài dân vũ;
- Tổ chức trải nghiệm học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ;
- Các hoạt động giáo dục an toàn giao thông:
 - + Tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và cha mẹ học sinh tuân theo Luật giao thông đường bộ;
 - + Phụ huynh học sinh thực hiện tốt việc đưa đón con, để xe đúng nơi quy định, không tập trung trước khu vực lối ra vào của cổng trường;
 - + Dạy tốt tài liệu ATGT đường bộ cho học sinh.

6. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

6.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm thực hiện tốt chương trình phổ thông 2018 đối với khối lớp. Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

6.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Thực hiện quy định đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học;

- Thực hiện cam kết và bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Phân đầu bàn giao học sinh lớp 5 lên lớp 6 đạt 100%. Đối với các lớp (từ lớp 1 đến lớp 4), tổ chức bàn giao học sinh hàn thành chương trình lớp học nghiêm túc, khách quan. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6.3. Tổ chức các chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn

- Ban giám hiệu triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề tới tổ chuyên môn Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở các khối lớp đặc biệt là các chuyên đề dạy học cho khối 4. Mỗi tổ khối dự kiến đăng ký thực hiện 1 chuyên đề cấp trường. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện đổi mới nội dung và hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học thông qua hoạt động dự giờ, phân tích hoạt động học tập của học sinh, nghiên cứu bài học thống nhất mục tiêu, kiểm tra đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên. Động viên giáo viên nhiệt tình tham gia đề xuất ý kiến trong SHCM, ý kiến qua trang mạng thông tin “nội bộ của trường”. Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng. Tiếp tục duy trì sinh hoạt chuyên môn các bộ môn chuyên biệt liên kết theo hình thức nhóm chuyên môn theo cụm trường như năm học trước. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bảo đảm thực chất, hiệu quả, trái đều ở tất cả các tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề mới, khó tập trung bàn thảo các giải pháp để thực hiện có hiệu quả cao. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn để nắm bắt tình hình cũng như chỉ đạo cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng;

- Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường

xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học và công tác chăm sóc sức khỏe, ...

- Tổ chức hoạt động thể dục giữa giờ và múa hát tập thể cho học sinh vào thứ ba, thứ năm hàng tuần, có sự phối kết hợp của GVCN

- Tổ chức thi đấu TDTT, các hoạt động vui chơi cho học sinh dịp thành lập Đoàn TNCS 26/3;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền pháp luật, An toàn giao thông, tuyên truyền giáo dục Quyền và bổn phận trẻ em,...

- Duy trì tốt thư viện đạt chuẩn. Bố trí, sắp xếp nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh, dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Hàng tuần, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với nhân viên thư viện tổ chức cho học sinh đọc sách theo chủ đề do giáo viên chọn. Nhà trường đầu tư, dự kiến mua bổ sung sách, truyện theo các chủ đề khác nhau, làm phong phú hơn các đầu sách trong thư viện.

8. Tổ chức thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn

- Giáo viên phải có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định. Cần đổi mới cách soạn kế hoạch dạy học theo hướng dẫn ngắn gọn song phải thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh. Các phương án dạy phải phù hợp với đối tượng học sinh, không rập khuôn máy móc (Khuyến khích GV soạn theo hướng Phát triển năng lực HS và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực);

- GV truyền thụ đủ, đúng kiến thức, kỹ năng cơ bản của từng môn học;

- Ra đề KTĐK giữa học kì, cuối học kì, coi và chấm bài nghiêm túc, khách quan, công bằng;

- Phối hợp cùng Ban giám hiệu trong việc xét hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh lớp 1,2,3,4; xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;

- Thực hiện tốt kỷ luật lao động, ra vào lớp đúng giờ.

9. Về phổ cập giáo dục Tiểu học

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD-XMC, Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD và xóa mù chữ;

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1;

- Vận động tối đa và tạo mọi cơ hội để các em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi ra lớp với kế hoạch dạy học và thời khóa biểu phù hợp;

- Nâng cao hiệu quả công tác thu thập và quản lý số liệu công tác PCGD. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về phổ cập GDTH. Triển khai phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGD&ĐT-

KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC;

- Tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH đạt chuẩn Mức độ 3.

10. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng. Tiếp tục tổ chức tốt các chuyên đề về dạy- học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chương trình, Sách giáo khoa, chuẩn Kiến thức-Kĩ năng, thực hiện điều chỉnh mới;

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng môn. Tổ chuyên môn chủ động thực hiện nội dung chương trình môn học phân phối theo tuần, lựa chọn dạy học từng bài sát với đối tượng học sinh, đảm bảo yêu cầu, kiến thức kĩ năng cơ bản cần đạt; Các tiết dạy theo điều chỉnh mới cần có sự thống nhất trong tổ và báo cáo Ban giám hiệu;

- Đề xuất với Ban giám hiệu để tổ chức các chuyên đề phục vụ cho tổ chuyên môn. Chú trọng vào việc đổi mới phương pháp dạy học và chú ý đến việc dạy chuẩn KT-KN môn học, dạy theo hướng phát triển năng lực HS. Đề xuất các trang thiết bị dạy học cần thiết cho Ban giám hiệu có kế hoạch mua sắm, giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học. Chú trọng việc sử dụng đồ dùng dạy học triệt để và có hiệu quả, ứng dụng các phương tiện dạy học hiện đại, công nghệ thông tin có hiệu quả vào bài giảng, tránh dạy chay. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học;

- Tổ chức và triển khai có hiệu quả các chuyên đề trong tổ chuyên môn. Các khối chủ động thực tập các tiết có dạy vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để đi đến thống nhất chung. Các chuyên đề đều phải lên kế hoạch từ đầu năm và báo ngày dạy cho Ban giám hiệu trước một tuần;

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo quy định; rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra;

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động sáng tạo của tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng có vai trò điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động của tổ sao cho đạt được hiệu quả và chất lượng tốt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025– 2026. Trong quá trình hoạt động sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế để kế hoạch được triển khai và thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Tổ trưởng CM

- GV

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HÀ HUY TẬP

Dương Hiến Cảnh

Nguyễn Thị Minh Hòa